CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2024 TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các quy định pháp luật khác có liên quan;*
- *Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát **("BKS")** được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần FECON; và*
- *Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.*

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần FECON báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019-2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. *Nhân sự Ban Kiểm soát*

Danh sách các thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 qua các kỳ Đại hội:

STT	Họ tên	Chức vụ	NHIỆM KỲ 2019-2024	
			Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	26/04/2019	28/04/2022
2	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng BKS	28/04/2022	
3	Trần Công Tráng	Thành viên	26/04/2019	27/04/2023
4	Trương Văn Bình	Thành viên	27/04/2023	
5	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	26/04/2019	

- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 thông qua các thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 gồm **bà Phạm Thị Hồng Nhung, ông Trần Công Tráng, ông Nguyễn Tiến Thành**. Các thành viên BKS đã thống nhất bầu bà Phạm Thị Hồng Nhung giữ chức vụ Trưởng BKS;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022 thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS với bà Phạm Thị Hồng Nhung, đồng thời bầu bà Nguyễn Thị Lan Hương làm thành viên BKS. Các thành viên BKS đã thống nhất bầu bà Nguyễn Thị Lan Hương giữ chức vụ Trưởng BKS; và
- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS với ông Trần Công Tráng, đồng thời bầu ông Trương Văn Bình làm thành viên BKS.

2. *Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát*

Thù lao và lợi ích đã chi trả cho Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao /tháng	NHIỆM KỲ 2019-2024 [1]				
				2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	90	1.080	1.080	1.080		
2	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng BKS	90				1.080	1.080
3	Trần Công Tráng	Thành viên	30	360	360	360	360	
4	Trương Văn Bình	Thành viên	30					360
5	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	30	360	360	360	360	360
TỔNG CỘNG				**1.800**	**1.800**	**1.800**	**1.800**	**1.800**

3. *Phạm vi kiểm tra, giám sát*

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị **("HĐQT")** và Ban Tổng Giám đốc **("Ban TGĐ")** bám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; và
- Tham gia kiểm tra công tác kiểm toán BCTC, kiểm soát nội bộ tại Công ty mẹ cũng như ở các đơn vị thành viên trong hệ thống đảm bảo các hoạt động SXKD tuân thủ quy định Pháp luật và Tập đoàn.

4. *Các hoạt động của Ban Kiểm soát*

- Trong nhiệm kỳ hoạt động, BKS đã luôn chủ động lập các kế hoạch công tác năm, phân công công việc tới các thành viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định; tổ chức họp và bầu Trưởng BKS khi có sự thay đổi các thành viên BKS;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để kịp thời nắm bắt thông tin; và
- Tổ chức các phiên họp định kỳ theo Quý hàng năm với đầy đủ các thành viên tham dự. Trong đó:

Kỳ họp	Các nội dung chính trong các phiên họp hàng năm
Quý I	1. Thẩm định BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất năm trước. 2. Tổng kết hoạt động BKS năm hiện tại và kế hoạch năm tiếp theo. 3. Thảo luận đề cử danh sách Kiểm toán độc lập cho năm hiện tại.
Quý II	1. Thẩm định BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất Quý I năm hiện tại 2. Rà soát đánh giá hiệu quả hệ thống KSNB và quản lý rủi ro Tập đoàn. 3. Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ hết Quý II
Quý III	1. Thẩm định BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất Quý II năm hiện tại. 2. Rà soát đánh giá hiệu quả hệ thống KSNB và quản lý rủi ro Tập đoàn. 3. Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ hết Quý III

[1] *Áp dụng từ tháng 05/năm nay - 04/năm sau và thù lao chi trả chưa bao gồm thuế TNCN*

Kỳ họp	Các nội dung chính trong các phiên họp hàng năm
Quý IV	1. Thẩm định BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất Quý III năm hiện tại 2. Rà soát đánh giá hiệu quả hệ thống KSNB và quản lý rủi ro Tập đoàn. 3. Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ hết Quý IV.

II. Các kết quả thực hiện

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ				
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC hàng năm thuộc danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua tại các kỳ họp.	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM				
2	Trích lập quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận và thực hiện trả cổ tức theo kế hoạch.	Hoàn thành				
3	Chi trả thù lao, tiền thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS theo định mức được ĐHĐCĐ phê duyệt.	Hoàn thành				
4	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch:					
	- *Doanh thu Công ty mẹ*	74%	80%	93%	57%	90%
	- *Lợi nhuận Công ty mẹ*	68%	77%	56%	75%	23%
	- *Doanh thu Hợp nhất*	74%	79%	89%	61%	76%
	- *Lợi nhuận Hợp nhất*	60%	57%	41%	19%	-25%
5	Phát hành tăng vốn Điều lệ gồm: *19.503.180 CP để chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi và 5.691.151 CP để trả trả cổ tức 2018.*	Hoàn thành				
6	Phát hành 5.900.112 CP để trả cổ tức 2019 và tăng Vốn điều lệ sau phát hành theo đúng Nghị quyết.		Hoàn thành			
7	Phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông cho nhà đầu tư.	**Chưa hoàn thành**	**Chưa hoàn thành**	Hoàn thành		
8	Tăng room tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty lên 100%.		**Chưa hoàn thành**	Nới room lên 50%[2]		
9	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng Vốn Điều lệ theo Nghị quyết.	Hoàn thành	Hoàn thành			

[2] *Theo các Quy định mới và có liên quan của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.*

2. ***Đánh giá công tác quản trị, điều hành nhiệm kỳ hoạt động 2019-2024***

- HĐQT đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng định hướng, có hiệu quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Từng thành viên HĐQT, tiểu ban giúp việc của HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT và phân công của Chủ tịch HĐQT: nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết có chất lượng, trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo phiên toàn thể và thảo luận, xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; đồng thời, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để định hướng, chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của hệ thống thông suốt bám sát chiến lược, kế hoạch đã đề ra;
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành tiếp tục được thực hiện theo các quy chế đã ban hành và quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT cho Ban điều hành. Nhìn chung, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề lớn phát sinh của Công ty;
- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả giám sát Ban điều hành của HĐQT; và
- Ban điều hành Công ty đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, chủ động, linh hoạt trong việc đưa ra các giải pháp nhằm quản lý hoạt động SXKD đạt hiệu quả, bám sát các mục tiêu hàng năm mà ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời tuân thủ quy định Pháp luật và các quy định liên quan.

3. ***Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trong nhiệm kỳ hoạt động 2019-2024***

- BKS, HĐQT và Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích cao nhất của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban điều hành quan tâm chỉ đạo và thực hiện; và
- Trong nhiệm kỳ, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

4. ***Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm***

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty Cổ phần FECON đã được lập và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, BKS Công ty thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán hàng năm. Các Báo cáo tài chính hàng năm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo Báo cáo tài chính giai đoạn 2019-2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	**BCTC CÔNG TY MẸ**					
1	Tổng tài sản (*)	4.523	5.420	4.862	4.804	5.520
2	Vốn chủ sở hữu (*)	2.078	2.071	2.501	2.509	2.437
3	Doanh thu thuần	1.852	2.006	2.418	1.761	1.890
4	LN sau thuế	193	82	48	60	13
II	**BCTC HỢP NHẤT**					
1	Tổng tài sản (*)	5.647	6.780	7.496	7.581	8.581
2	Vốn chủ sở hữu (*)	2.456	2.503	2.929	3.483	3.362
3	Doanh thu thuần	3.092	3.154	3.484	3.046	2.880
4	LN sau thuế	212	134	71	52	- 42
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/Cổ phiếu)	1.621	929	452	187	- 204

(*) Số liệu tại ngày 31/12 hàng năm

Giai đoạn 2019-2023, mục tiêu kinh doanh của Công ty không đạt được kỳ vọng theo kế hoạch. Tuy nhiên, trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch COVID 19, sự bất ổn về kinh tế-chính trị và chính sách thắt chặt tín dụng bất động sản, những nỗ lực từ HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Tập đoàn để duy trì doanh thu tương đối ổn định trong giai đoạn trên là rất đáng ghi nhận.

5. *Báo cáo giao dịch các bên liên quan*

Giao dịch với các bên liên quan trong giai đoạn 2019-2024 đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin. Các giao dịch bao gồm:

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, các bên do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; và
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trên đây là báo cáo tổng kết về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2019-2024. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Thị Lan Hương